

Số: 02/QĐ.CKNS-STTTT

Sóc Trăng, ngày 05 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán thu – chi ngân sách nhà nước quý I/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ Quyết định số 3138/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giao dự toán chi ngân sách tỉnh cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh sử dụng ngân sách địa phương tỉnh Sóc Trăng năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 3416/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 (vốn sự nghiệp) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Quyết định số 3548/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giao dự toán kinh phí (vốn sự nghiệp) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Quyết định số 3224/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giao dự toán vốn ngân sách Trung ương (vốn sự nghiệp) năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giao dự toán vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh năm

2024 (vốn đối ứng) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Thông tin và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu - chi ngân sách nhà nước quý I năm 2024 của Sở Thông tin và Truyền thông (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng và các phòng, đơn vị liên quan thuộc Sở tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Công TTĐT của Sở;
- Lưu :VT, KT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Minh Chiến

Đơn vị: Sở Thông tin và Truyền thông

Chương: 427

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 01/QĐ. CKNS-STTT ngày 05/4/2024 của

Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	34
1	Số thu phí, lệ phí	34
1.1	Lệ phí	
-	Lệ phí cấp phép điều kiện hoạt động lĩnh vực BC-VT	
1.2	Phí	34
-	Phí thẩm định điều kiện hoạt động lĩnh vực BC-VT	
-	Phí thẩm định xuất bản tài liệu không kinh doanh	34
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2.1	Chi sự nghiệp	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3.1	Lệ phí	
3.2	Phí	
a	Phí thẩm định điều kiện hoạt động lĩnh vực BC-VT	
b	Phí thẩm định xuất bản phẩm NK KKD	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	8.527

1	Chi quản lý hành chính	8.527
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	4.975
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	966
2	Nghiên cứu khoa học	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
11	Chi Chương trình mục tiêu	2.586

11.1	Văn phòng Sở	2.586
11.1.1	Chương trình xây dựng mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới năm 2023	264
-	<i>Nội dung 09 thuộc thành phần số 02, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 - Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở. (Mã CTMT 0492)</i>	250
-	<i>Nội dung 03 thuộc thành phần số 08, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 - Triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới hướng tới xã nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, năm 2023 (Mã CTMT 0498)</i>	14
11.1.2	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2023	2.320
11.1.3	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023	2